

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28/12/2018

V/v ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Giang.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Bùi Thị Thuý** - 2. Ông **Bùi Quang Phúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 277/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2018, về việc ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/QĐXX-ST ngày 11 tháng 12 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 27 ngày 26/12/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Đình K**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn Lúa, xã Đoàn Th□ng, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải D□ng.

2. Bị đơn: Chị **Phạm Thị T**, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn L, xã ĐT, huyện GL, tỉnh Hải D□ng;

Địa chỉ nơi c□ trú: Thôn ĐĐ, xã TK, huyện GL, tỉnh Hải D□ng.

Người làm chứng: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn L, xã ĐT, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

Ông **Phạm Kim Đ**, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn ĐĐ, xã TK, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

(Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn và những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Nguyễn Đình K trình bày:*

- Về hôn nhân: Anh và chị **Phạm Thị T** kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện GL, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn vào ngày

27/12/2010. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hoà hợp, vợ chồng không tôn trọng nhau, thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau, mặc dù anh đã cố gắng nhưng chị không thay đổi, chị đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4/2018 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

- Về con chung: Anh và chị T có hai con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 31/7/2011 và Nguyễn Thu T2, sinh ngày 22/8/2015. Hiện nay cả hai con đang ở với anh, nếu ly hôn anh đề nghị được tiếp tục nuôi con Nguyễn Hoàng V, chị T nuôi con Nguyễn Thu T2, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai và và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Phạm Thị T trình bày:*

- Về hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn như anh K trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, không tôn trọng nhau và không quan tâm đến nhau. Chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4/2018 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc, anh K có đơn xin ly hôn chị nhất trí.

- Về con chung: Chị xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 31/7/2011 và Nguyễn Thu T2, sinh ngày 22/8/2015. Hiện nay cả hai con đang ở với anh K, chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng của một con với số tiền là 700.000đồng/1tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2018 đến khi cháu V đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi cháu T2.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện GL, tỉnh Hải Dương và đại diện gia đình anh K, chị T đều xác định: Anh K và chị T kết hôn với nhau vào năm 2010, sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh chị đã sống ly thân thời gian dài không còn quan tâm đến nhau. Quan điểm của địa phương và gia đình đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà: Anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị T và đề nghị nuôi con Nguyễn Hoàng V, để chị

T nuôi con Nguyễn Thu T2, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Chị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các tài liệu có trong hồ sơ chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được nên anh K xin ly hôn, chị đồng ý ly hôn và chị đề nghị nuôi cả hai con chung, yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi một con; chị không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều được đảm bảo. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh K và chị T; Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 31/7/2011 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Thu T2 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Anh K, chị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Nguyễn Đình K phải chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Phạm Thị T được triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên tòa mà vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình K và chị Phạm Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã ĐT, huyện GL, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát, không tôn trọng nhau, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, anh đã cố gắng để cải thiện cuộc

sống vợ chồng nhưng không được. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay. Quá trình điều tra anh chị đều xác định vợ chồng không còn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa hai anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, cần xử cho anh K ly hôn chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có hai con chung là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 31/7/2011 và Nguyễn Thu T2, sinh ngày 22/8/2015. Quá trình điều tra anh, chị đều có nguyện vọng được nuôi con, việc xin được nuôi con của anh chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện tại các con đang ở với anh K, nguyện vọng của con Nguyễn Hoàng V xin được ở với bố, con Nguyễn Thu T2 là con gái và còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Do đó, cần tiếp tục giao cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng và chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thu T đến khi các con đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh K và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Đình K tự nguyện chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

*Áp dụng các Điều 55; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đình K được ly hôn chị Phạm Thị T.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 31/7/2011 cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng; Giao con chung Nguyễn Thu T2 cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Anh, chị có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đình K chịu 300.000đ án phí sơ thẩm dân sự ly hôn; được trừ vào số tiền anh K đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003468 ngày 16/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc. Anh K đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc;
- Các đương sự ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Gia Lộc;
- UBND xã ĐT
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh Giang